

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2025/DS-PT
Ngày 21 - 5 - 2025
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 566/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 338/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 423/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1979 (có mặt).

2. Ông Trần Văn K, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1969.

2. Ông Quách D, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ, ông D: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2024, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N3.

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1962.

3. Bà Trương Thị Y, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Trần Hữu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

5. Anh Quách N1, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, ông Trần Thanh B trình bày:*

Nguồn gốc đất của ông là do ông nội ông là ông Trần Văn C để lại cho cha ông là ông Trần Văn T1. Năm 2018 cha ông chuyển quyền sử dụng lại cho ông diện tích 7.043m², thửa đất số 521, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Phần đất của ông nằm liền kề với thửa đất 397 của ông Quách D và bà Nguyễn Kim Đ. Phần đất này từ khi cha ông quản lý thì đã bị bên ông D, bà Đ lấn nhưng chưa xác định lấn cụ thể bao nhiêu. Năm 2018, khi cha ông giao lại cho ông thì ông phát hiện ông D, bà Đ lấn diện tích cạnh ngang 3m, dài 94m, diện tích 282m², lấn cạnh ngang 13m, dài 145,97m, diện tích 1.897,6m². Tổng diện tích bị lấn chiếm là 2.179,6m². Từ năm 2018 ông đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà Đ cùng xác định lại ranh đất nhưng ông D, bà Đ không hợp tác để xác định ranh, ông có gửi đơn đến UBND xã T vào năm 2021 để hòa giải nhưng không thành. Ông thống nhất các trích đo hiện trạng, không yêu cầu gì về tài sản trên đất, thống nhất giá đất theo giá nhà nước quy định. Nay ông yêu cầu ông D, bà Đ trả lại phần đất đã lấn chiếm tổng diện tích theo đo đạc thực tế 3.872,1m².

- *Nguyên đơn, ông Trần Văn K trình bày:*

Nguồn gốc đất của ông nội tên Trần Văn C (đã chết) được cấp quyền sử dụng đất với diện tích 31.410m² (trong đó đất trồng lúa là 23.000m²) tại thửa 387 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/11/1994. Năm 1990 thì ông nội ông đã tặng cho 01 phần đất diện tích đất khoảng hơn 10 công tầm nhỏ (loại đất trồng lúa), diện tích cụ thể ngang 29 tầm 03 mét (87 mét) x dài 42 tầm 03 mét (126 mét), sau đó ông trực tiếp quản lý và sử dụng toàn bộ phần đất đến năm 2001 thì ông được cấp quyền sử dụng đất với diện tích 10.810m² tại thửa đất số 387 – tờ bản đồ số 11, sau khi được cấp quyền sử dụng đất thì hiện trạng phần đất không có thay đổi, hiện trạng phần đất ruộng ông đang quản lý sử dụng tứ cận hướng Đông giáp với ông D và bà Đ, hướng Tây giáp ông Nguyễn Văn Ú, hướng Nam giáp với ông Trần Văn T2,

hướng Bắc giáp ông Trần Thanh B. Phần đất giáp với ông D và bà Đ thì có 01 cái bờ của bên ông D ngang khoảng 02 mét (phần bờ này ông D và bà Đ đã bồi đắp khoảng 20 năm), trên phần bờ này ông D đã trồng chuối, dừa, bạch đàn. Năm 2021 ông gieo xạ lúa trên phần đất của ông thì bên ông D và bà Đ ngăn cản cho rằng từ phần bờ của ông D qua phần đất của ông 1 mét là đất của ông D và bà Đ nên phát sinh tranh chấp. Bên phần đất của ông giáp với ông D là đất ruộng không có kênh. Sự việc tranh chấp đã hòa giải nhưng không thành. Phần đất hiện nay ông không có chuyển quyền, cầm cố, hay thế chấp cho cá nhân tổ chức nào. Nay ông K yêu cầu Tòa án buộc ông D và bà Đ trả cho ông diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế 1.920m². Ông thống nhất các trích đo hiện trạng, không yêu cầu gì về tài sản trên đất, thống nhất giá đất theo giá nhà nước quy định.

- Bị đơn, ông Quách D trình bày:

Nguồn gốc đất của ông ngoại là ông Trần H (chết) khai phá, quá trình, quản lý sử dụng phần đất thì tặng cho lại cha mẹ ông D là ông Quách T3 (chết), bà Trần Thị B1 (chết). Sau khi cha mẹ chết thì khoảng năm 1990 thì anh chị em thống nhất giao lại cho ông phần đất diện tích không nhớ bao nhiêu, ông quản lý và sử dụng phần đất thì đến năm 1994 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 25.760m² – thửa đất số 397, 398 – tờ bản đồ số 11. Phần đất trồng lúa có diện tích 19.140m² ông trực tiếp quản lý sử dụng từ trước đến giờ có diện tích ngang và dài bao nhiêu thì không biết. Phần đất ruộng vị trí tứ cận hướng Đông giáp bà Võ Thị Đ1, hướng Tây giáp với ông Trần Thanh B và ông Trần Văn K, hướng Bắc giáp với bà Võ Thị Đ1, hướng Nam giáp phần đất còn lại của ông. Hiện trạng phần đất ruộng của ông phía giáp với ông K và ông B có 01 cái bờ trước đây 04 mét (nhưng hiện nay còn khoảng 02 mét) của gia đình ông (ở giữa phần bờ có 01 cái địa của gia đình ông ngang khoảng 20 mét x dài khoảng 12 mét). Năm 2021, ông K ban cái bờ địa, ông không đồng ý, nên phát sinh tranh chấp. Sự việc tranh chấp đã hòa giải nhưng không thành. Thực tế phần đất của gia đình từ đầu địa là ranh chạy dài từ tiền đến hậu, sự việc tranh chấp bắt đầu từ khoảng từ năm 1980, thời điểm này là bên ông Trần Văn C đã lấn chiếm phần đất ruộng sử dụng và tặng cho lại ông K và ông B sau này (lý do gia đình không yêu cầu khởi kiện là do chưa có điều kiện), giữa phần đất 02 bên ngày xưa ông Trần Văn C và Quách Thông trồng cây dừa làm ranh. Phần đất ruộng có tranh chấp ngoài cái địa thì từ trước đến giờ ông K và ông B quản lý và sử dụng. Hiện nay phần đất ruộng của ông có tranh chấp với ông Trần Văn K và ông Trần Văn B2. Phần đất hiện nay ông không có chuyển quyền hay thế chấp cho ai. Hộ gia đình của tôi gồm có vợ Nguyễn Kim Đ, con Quách Ngọc H1, Quách N1. Đất ông K, ông B2 kiện vợ chồng ông là đất của ông Trần H để lại, mỗi người đều có ranh thẳng, phần diện tích còn lại vợ chồng ông sử dụng từ lâu, không có lấn chiếm. Ông thống nhất các trích đo hiện trạng, không yêu cầu gì về tài sản trên đất, thống nhất giá đất theo giá nhà nước quy định. Nay ông không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của ông K, ông B2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu N trình bày:* Ông nhận chuyển nhượng hai phần đất từ ông B2 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một cách hợp pháp nên ông không có liên quan gì trong vụ án, đồng thời xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện T trình bày: Ngân hàng không yêu cầu gì trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án khác, đồng thời xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 338/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh B đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ.

Ông B được quản lý, sử dụng phần đất tại các điểm M2'M3M31M30M29M28M27M26M22'M30'M21'M2' có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.436,8m², phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh B đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ về yêu cầu trả lại phần đất lấn chiếm tại các điểm M2M2'M21'M30'M22'M22M21M2 diện tích 1.435,3m², phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn K đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ trả lại phần đất lấn chiếm tại các điểm M22M23M25M26 diện tích 1.920m², phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/10/2024, ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đ, ông D là ông Nguyễn Văn T tranh luận:* Phần đất tranh chấp của ông nội của ông D là ông Trần H. Gia đình ông D đã sử dụng phần đất tranh chấp thời gian dài. Hơn nữa, bà H2, bà H3, ông H4, bà N2 đều xác định ông D là người sử dụng đất tranh chấp. Tại Đơn khởi kiện, ông B yêu cầu ông D, bà Đ khai thác chuỗi, đưa trả lại đất cho ông B đã thể hiện rõ việc ông D, bà Đ sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D, bà Đ. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Nguyên đơn ông Trần Thanh B tranh luận: Phần yêu cầu khai thác dừa là yêu cầu trồng ở mặt tiền. Bờ giáp đất ông N thì chuối, dừa do ông trồng khoảng 03 năm nay. Trên đất vườn, gia đình ông có 02 ngôi mộ của ông nội, bà nội chôn từ năm 1984. Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Kim Đ, ông Quách D. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 338/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp giữa ông Trần Thanh B với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ có diện tích 3.872,1m² gồm: Phần đất M2'M3M31M30M29M28M27M26M22'M30'M21'M2' diện tích 2.436,8m² và phần đất M2M2'M21'M30'M22'M22M21M2 diện tích 1.435,3m². Án sơ thẩm tuyên cho ông B được quản lý, sử dụng phần đất M2'M3M31M30M29M28M27M26M22'M30'M21'M2 diện tích 2.436,8m² và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D, bà Đ phần đất M2M2'M21'M30'M22'M22M21M2 diện tích 1.435,3m². Ông B không kháng cáo nên phần án tuyên đối với diện tích đất 1.435,3m² có hiệu lực. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo của ông D, bà Đ đối với diện tích đất 2.436,8m².

[2] Xét phần đất M2'M3M31M30M29M28M27M26M22'M30'M21'M2' có diện tích theo đo đạc thực tế là 2.436,8m², gồm phần đất trồng cây lâu năm M2'M3M31M30M30'M21'M2' có diện tích 1.674,5m² (đất lộ diện tích 38,5m²) và phần đất nông nghiệp M30'M30M29M28M26M22'M30' có diện tích 762,3m².

Đối với phần đất M2'M3M31M30M30'M21'M2' có diện tích 1.674,5m²: Theo danh sách thu tiền đối ứng làm lộ giao thông phần đất của ông Trần Văn T1 (cha ông Bạch cho ông B) có phần đất mặt tiền ngang 26,4m. Hiện nay, ông B đang sử dụng phần đất ngang 8,25m, nếu tính luôn kích thước phần đất tranh chấp ngang 17,88m thì ông B đang sử dụng phần đất ngang mặt tiền 26,13m là ít hơn kích thước nhà nước thu tiền lộ. Hơn nữa, bên gia đình ông D đã làm bờ kè ở phần đất giáp Kinh Cũ của mình. Phần đất tranh chấp này nằm ngoài và cách bờ kè do gia đình ông D làm 1,5m. Ngoài ra, ông B có trồng nhiều cây trên đất như: Dừa, vú sữa, mai, xoài và có hai ngôi mộ là của bà nội, ông nội của ông B (cụ Trần Văn C và cụ Trần Văn B3) được chôn trên đất đã lâu (năm 1984) nhưng gia đình ông D không có tranh chấp hay có ý kiến gì nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích phần đất này là có cơ sở.

Đối với phần đất M30'M30M29M28M26M22'M30' diện tích 762,3m²: Là phần bờ chuôi và phần ruộng do gia đình ông D đang sử dụng. Giáp ranh phần đất tranh chấp này trước là đất ruộng của ông B nhưng ông B đã chuyển nhượng cho ông N toàn bộ phần đất ruộng của mình nên ông B cho rằng chưa lại phần đất bờ và ruộng ngang 8m là không có cơ sở. Hơn nữa, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B thì có ông H5 là anh của ông D ký giáp ranh nên ông B đã chuyển nhượng đất cho ông N thừa đất ruộng giáp ranh là đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất. Tại phiên toà sơ thẩm (Bút lục số 265), ông B thừa nhận, khi ông B nhận đất canh tác (năm 2018) thì bên ông D đã ban bờ làm ruộng rồi; ông B kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy thiếu diện tích nên kiện. Tại Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2022 (Bút lục số 11), ông B trình bày: Phần đất này, từ thời cha ông Bạch quản lý thì đã bị bên ông D lấn qua nhưng chưa xác định rõ. Như vậy, ông D, bà Đ đã sử dụng phần đất tranh chấp diện tích 762,3m² trước khi ông B được cho đất nhưng cha ông Bạch không có ý kiến gì nên ông B cho rằng ông D, bà Đ lấn chiếm đất của ông B là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần này, cụ thể không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn diện tích 762,3m². Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần với diện tích 1.674,5m² và không được chấp nhận một phần với diện tích 762,3m².

[3] Đối với phần đất thửa số 4 diện tích 226,9m²: Ông D, bà Đ, ông N không có khởi kiện trong vụ án nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 338/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông K không có kháng cáo nên ông K chịu chi phí tố tụng như án sơ thẩm đã quyết định. Ông B phải chịu chi phí tố tụng trên diện tích đất 2.164,5m² không được chấp nhận với số tiền 17.649.000 đồng; ông B đã nộp 16.548.000 đồng, ông D, bà Đ đã nộp thay cho ông B số tiền 1.101.000 đồng nên ông B phải trả cho ông D, bà Đ số tiền 1.101.000 đồng. Ông D, bà Đ phải chịu chi phí tố tụng trên diện tích đất 1.674,5m² với số tiền 13.656.000 đồng (đã nộp xong).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông K không kháng cáo nên quyết định của án sơ thẩm về án phí đối với ông K có hiệu lực pháp luật. Ông B phải chịu 300.000 đồng; ông B có nộp tạm ứng án phí 1.634.000 đồng, được đối trừ. Ông D, bà Đ phải chịu án phí 300.000 đồng (chưa nộp).

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí. Ông D, bà Đ mỗi người có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được nhận lại.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 338/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh B đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ.

Ông Trần Thanh B được quản lý, sử dụng phần đất tại các điểm M2'M3M31M30M30'M21'M2' có diện tích theo đo đạc thực tế là 1.674,5m² (chưa trừ lộ giới), phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh B đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ về yêu cầu trả lại phần đất lấn chiếm tại các điểm M2M2'M21'M30M29M28M26M22M2 diện tích 2.197,6m², phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn K đối với ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ trả lại phần đất lấn chiếm tại các điểm M22M23M25M26 diện tích 1.920m², phần đất tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

(Kèm theo trích đo hiện trạng ngày 19/5/2025 của Công ty TNHH P)

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Văn K thanh toán cho ông Trần Thanh B số tiền 13.805.000 đồng. Buộc ông Trần Thanh B thanh toán cho ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ số tiền 1.101.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh B phải chịu án phí không có giá ngạch 300.000 đồng. Ngày 25/8/2022 ông B đã nộp tạm ứng án phí 1.634.000 đồng theo biên lai số 0005351 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, đối trừ; ông B được nhận lại 1.334.000 đồng. Ông K phải chịu án phí không có giá ngạch 300.000 đồng. Ngày 22/8/2022 ông K đã nộp tạm ứng án phí 1.242.000 đồng theo biên lai số 0005314 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, đối trừ; ông K được nhận lại 942.000 đồng. Ông Quách D và bà Nguyễn Kim Đ phải chịu 300.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách D, bà Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí. Ngày 14 tháng 10 năm 2024, ông D, bà Đ mỗi người có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0005699, 0005700 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung